TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 12-01-2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. ông Võ Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 311/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2022/QĐST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn M, sinh năm 1955; Địa chỉ: số 38, hẻm 52 đường C, khu phố C, Phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

Đồng Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1966;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ cư trú: Số 48, hẻm 59 đường C, khu phố B, Phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2022, lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Bùi Văn M trình bày:***

Ông M là dượng rể của vợ chồng ông Tr, bà H. Do vợ chồng ông Tr, bà H cần tiền thanh toán nợ ngân hàng, thanh toán thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên đã vay tiền của ông nhiều lần cụ thể ngày 28-10-2020 vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), ngày 11-11-2020 vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); cách hai tháng vay tiếp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tổng cộng 140.000.000đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), thỏa thuận miệng khi nào bán đất thanh toán nợ, không lải suất. Khi vay tiền có viết "giấy mượn tiền" ghi ngày 28-10-2022 có nội dung: vay 120.000.000 đồng, gởi lại một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 210991 thửa đất số 218, tờ bản đồ số 3. Diện tích 708,8m^2. Đất tọa lạc tại khu phố N, phường NT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài Nguyên và môi trường cấp ngày 22-10-2019 số vào sổ CS 09385 cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H. Số tiền 20.000.000 đồng không viết giấy nhận nợ. Sau khi nhận tiền vay, vợ chồng ông Tr, bà H đã thanh toán tiền nợ ngân hàng, bán đất nhưng cố tình không thanh toán tiền vay cho ông M, ông M nhiều lần yêu cầu trả nhưng không thực hiện. Do hiện nay ông M tuổi đã cao, sức khỏe yếu, cần có tiền điều trị bệnh nên khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Tr và bà H phải trả số tiền vay gốc 140.000.000đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất

**** Theo Biên bản lấy lời khai ngày 01-11-2022 và 16-12-2022 của bị đơn ông Nguyễn Văn Tr:***

Ông Tr và bà H là vợ chồng, cả hai đang ly thân nhưng chưa ly hôn. Ông Tr thừa nhận do gia đình ông cần tiền cho con đi học, thanh toán nợ ngân hàng nên đã vay tiền ông M nhiều lần tổng số tiền là 140.000.000 đồng; cụ thể vay 20.000.000 đồng mục đích đóng học phí cho con không viết giấy nhận nợ; Số tiền 120.000.000 đồng có viết giấy nhận nợ cụ thể: ngày 28-10-2020 vay 100.000.000 đồng, ngày 11-11-2020 vay 20.000.000 đồng, "giấy mượn tiền" ghi ngày 28-10-2022 do ông M cung cấp ông Tr xác định do vợ chồng của ông cùng viết và ký tên, ghi họ tên. Khi vay tiền, ông bà đã thế chấp cho ông M bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 210991, thửa đất số 218, tờ bản đồ số 03 diện tích 708.8 m^2, đất tọa lạc tại khu phố N, phường NT, thành phố Tây Ninh do Sở Tài Nguyên và môi trường cấp ngày 22-10-2019 cho cả hai vợ chồng cùng đứng tên được ghi nội dung trong giấy mượn tiền là "gởi lại". Ông M khởi kiện yêu cầu trả số tiền vay gốc 140.000.000 đồng, ông Tr đồng ý trả bằng hình thức kêu bán đất hặc thế chấp đất ở NT, nhưng bà H vợ của ông không có thiện chí trả. Khi Tòa án triệu tập làm việc ông có giao nhận giấy và thông báo cho vợ biết nhưng bà H không đến Tòa án để Hòa giải. Đối với bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 210991 do Sở Tài Nguyên và môi trường cấp ngày 22-10-2019 số vào sổ CS 09385 ông Tr yêu cầu được nhận lại khi đã trả tất nợ cho ông M

**** Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H:*** Quá trình giải quyết vụ án, bà H đã được nhận văn bản tống đạt triệu tập của Tòa án thông qua ông Tr là chồng của bà H nhận trực tiếp cam kết thông báo và giao lại nhưng bà H không

gởi văn bản trình bày ý kiến của mình.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:***

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định; xác định đúng tư cách tố tụng; đảm bảo thời hạn xét xử; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định; đảm bảo nguyên tắc xét xử độc lập, công khai và bình đẳng. Các đương sự thực hiện đúng quy định pháp luật, chấp hành nội quy phiên tòa, tôn trọng Hội đồng xét xử.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ Luật Dân sự 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326 của UBNTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn M đối với ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H. Buộc ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn M số tiền vay gốc còn nợ 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Ghi nhận ông M không không yêu cầu tính lãi suất;

Ông Bùi Văn M phải trả lại cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 210991 thửa đất số 218, tờ bản đồ số 3. Diện tích 708,8m2. Đất tọa lạc tại khu phố N, phường NT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài Nguyên và môi trường cấp ngày 22-10-2019 số vào sổ CS 09385.

Án phí: ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn ông Nguyễn Văn Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt không có lý do đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Văn Tr thống nhất và thừa nhận do cần tiền thanh toán nợ ngân hàng, nhu cầu chi phí sinh hoạt trong gia đình nên trong năm 2020 cùng vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiền vay tiền nhiều lần của ông M với tổng tiền vốn vay là 140.000.000 đồng, trong đó có số tiền 20.000.000 đồng không viết giấy vay tiền, số tiền 120.000.000 đồng, cả hai cùng viết, ký tên vào giấy mượn tiền ghi ngày 28-11-2020, đồng thời có gởi cho ông M một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản

khác gắn liền với đất số CT 210991 thửa đất số 218, tờ bản đồ số 3. Diện tích 708,8m^2. Đất tọa lạc tại khu phố N, phường NT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài Nguyên và môi trường cấp ngày 22-10-2019 số vào sổ CS 09385 do ông Tr và bà H đứng tên, thỏa thuận bán đất thanh toán nợ vay. Đối với bà H, mặc dù không có lời khai nhưng ông Tr là chồng của bà Bà H thừa nhận là chữ ký và ghi họ tên "Nguyễn Thị Ngọc H" ghi bên người mượn là chữ viết do bà H tự mình viết và ký ra, ông Tr, bà H thỏa thuận bán đất thanh toán nợ cho ông M nhưng không thực hiện đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ông M khởi kiện yêu cầu ông Tr, bà H phải trả lại số tiền 140.000.000 đồng (Một triệu bốn trăm triệu đồng) là có căn cứ.

[2.2] Đối với bà H là đồng đơn trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông M. Tuy nhiên, chứng cứ là "giấy mượn tiền" ghi ngày 28-10-2020 vay 100.000.000 đồng; ngày 11-11-2020 vay 20.000.000 đồng có chữ ký của ông Tr, bà H, số tiền 20.000.000 đồng không có ghi giấy nhưng được ông Tr thừa nhận mục đích vay tiền thanh toán nợ ngân hàng, đóng học phí cho con là nhu cầu chi phí chính đáng trong chi tiêu sinh hoạt gia đình, là nợ chung của cả hai vợ chồng, số tiền vay nhiều lần có giá trị 140.000.000 đồng có giá trị lớn, mặc khác cả ông Tr và bà H cùng ký tên giấy mượn tiền và gởi ông M giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Tr là có căn cứ, nên việc bà H cố tình vắng mặt, không đến Tòa án, ông Tr cho rằng đang ly thân, chưa được Tòa án có thẩm quyền giải quyết ly hôn và ông bà vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng, nên ông M khởi kiện cả hai cùng có trách nhiệm trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 27 và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập theo quy định Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Do đó, ông Tr và bà H cùng có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 140.000.000 đồng cho ông M là có cơ sở.

[3] Xét về yêu cầu tính lãi: Ông M không yêu cầu trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét và ghi nhận.

[4] Đối với một chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 210991 thửa đất số 218, tờ bản đồ số 3. Diện tích 708,8m2. Đất tọa lạc tại khu phố N, phường NT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài Nguyên và môi trường cấp ngày 22-10-2019 số vào sổ CS 09385 do ông Tr và bà H đứng tên đã tự nguyện giao ông Bùi Văn M đang cất giữ, không có công chứng, chứng thực nên cần buộc ông M trả lại cho ông Nguyễn Văn Trrạc và bà Nguyễn Thị Ngọc H

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Bùi Văn M đối với ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H. Buộc ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn M số tiền vay gốc còn nợ 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Ghi nhận ông M không không yêu cầu tính lãi suất;

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho ông M là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)

Ông Bùi Văn M thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí và án phí khi khởi kiện, nên không phải chịu án phí và không được hoàn trả tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của ông Bùi Văn M đối với ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H.

1.1 Buộc ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn M số tiền vay gốc còn nợ 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Ghi nhận ông M không không yêu cầu tính lãi suất;

Kể từ ngày ông Bùi Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

1.2. Ông Bùi Văn M phải trả lại cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H 01 (Một) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 210991 thửa đất số 218, tờ bản đồ số 3. Diện tích 708,8m^2. Đất tọa lạc tại khu phố N, phường NT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài Nguyên và môi trường cấp ngày 22-10-2019 số vào sổ CS 09385 cho ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H đứng tên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Văn M thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí và án phí khi khởi kiện, nên không phải chịu án phí và không được hoàn trả tạm ứng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh
-VKSND thành phố Tây Ninh;
-CCTHADS thành phố Tây Ninh;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Trang